

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

**Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Phương châm đại hội:

“ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - ĐỔI MỚI - HỘI NHẬP - PHÁT TRIỂN”

Chủ đề Đại hội:

“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trở thành trung tâm đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ”.

*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khoá XXV
trình tại Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG LẦN THỨ XXV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Trong nhiệm kỳ, tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều biến động. Đại dịch COVID-19 diễn ra phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Sự phát triển vượt bậc của AI và cách mạng công nghiệp 4.0 tạo cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức về đổi mới giáo dục, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Trong giai đoạn này, đào tạo đại học ở Việt Nam đang diễn ra với chuyển biến quan trọng, chịu tác động của cả yếu tố trong nước và quốc tế. Nhiều trường đại học gặp khó khăn trong việc thu hút sinh viên, nhất là các ngành kỹ thuật, công nghiệp, khai thác mỏ, năng lượng.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Nhà trường đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Quy mô tuyển sinh còn hạn chế, cơ sở vật chất nghèo nàn, nguồn đầu tư phát triển kém, khó khăn về tài chính kéo dài từ nhiệm kỳ trước đến nhiệm kỳ này đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và tác động không nhỏ đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và người lao động. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sát sao và hỗ trợ tích cực từ Bộ Công Thương, UBND tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy Than Quảng Ninh (TQN); sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp từ Trung ương đến địa phương. Trên cơ sở kế thừa, phát huy thành tựu chung với hơn 65 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ủy Trường đã bám sát thực tiễn, điều hành quyết liệt, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các đơn vị, cán bộ, viên chức người lao động, học sinh, sinh viên toàn trường từ đó đề ra phương hướng, giải pháp nhiệm vụ để lãnh chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh chỉ đạo

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng các nghị quyết quan trọng như: Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TQN lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 cũng như các chủ trương, chính sách khác của Nhà nước, ngành giáo dục và ngành công thương. Các nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong toàn Đảng bộ để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm.

Đảng ủy Trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình công tác, quy chế làm việc, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân. Công tác phân công nhiệm vụ trong Đảng ủy được thực hiện rõ ràng, phù hợp với năng lực của từng đồng chí, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên rà soát, đánh giá, kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy khi có sự thay đổi nhân sự, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025

Chỉ tiêu về xây dựng Đảng: Đảng bộ luôn đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó bình quân hàng năm đều có trên 92,4% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có chi bộ yếu kém và không hoàn thành nhiệm vụ. Số đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hàng năm chiếm trên 92,8% tổng số đảng viên, đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chính trị:

(1) **Quy mô đào tạo:** Duy trì đào tạo 11 ngành Đại học, 02 ngành Thạc sĩ. Quy mô đào tạo kết thúc năm 2025 đạt 1.300 - 1.500 sinh viên, học viên. Trong kỳ đã tuyển sinh được 2.224 sinh viên và 84 học viên cao học.¹

(2) **Chất lượng đào tạo:** (i) Kết quả học tập hằng năm: Tốt nghiệp ra trường đúng tiến độ đạt trên 72,79%, Trong đó, loại Xuất sắc - Giỏi - Khá đạt tỷ lệ trên 54,95%; (ii) Kết quả rèn luyện đạo đức: Loại Xuất sắc - Tốt - Khá đạt trên 94.6% ; Yếu - Kém đạt 5,4%; (iii) Trường thực hiện đánh giá ngoài và đạt chuẩn chất lượng đối với cơ sở giáo dục và 05 chương trình đào tạo.

(3) **Biên soạn mới giáo trình:** Trong nhiệm kỳ biên soạn mới đạt được 39 giáo trình giành cho trình độ bậc đại học, 01 giáo trình bậc đào tạo bậc cao học.

(4) **Xây dựng đội ngũ:** Tổng số cán bộ, viên chức tương ứng với quy mô đào tạo theo quy định của Nhà nước; giảng viên có trình độ Tiến sĩ 28, chiếm tỷ lệ 13%.²

(5) **Tổng nguồn thu:** Tổng nguồn thu bình quân hàng năm 114.728 tỷ đồng/năm³; Thu nhập bình quân đầu người hàng năm trong kỳ đạt 6,68 triệu đồng/người/tháng.⁴

(6) **Nghiên cứu khoa học:** Thực hiện được 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, tỉnh; 48 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, 241 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên; chuyển giao 03 đề tài cho doanh nghiệp; tổ chức 08 hội thảo khoa học; công bố 43 bài báo quốc tế với 22 bài thuộc danh mục WoS, Scopus, công bố 262 bài báo trong nước. Công tác xuất bản các ấn phẩm khoa học được quan tâm, đã xuất bản được 08 kỳ tập san nội bộ với hơn 166 bài báo khoa học; thành lập Tạp chí điện tử khoa học và công nghệ QUI và phát hành được 07 số với 83 bài báo khoa học, hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, chất lượng bài viết ngày càng được nâng lên. Thành lập 03 nhóm nghiên cứu.

(7) **Hợp tác quốc tế:** Đã triển khai chương trình hợp tác và liên kết đào tạo quốc tế thí điểm với 17 sinh viên, trong đó: Đưa 11 sinh viên (07 sinh viên K12 và 04 sinh viên K13) đi thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp tại Nhật Bản; 06 sinh viên K13 đi thực tập kết hợp làm đề án tốt nghiệp tại Trường Tonly Technology Co.Ltd tại Huệ Châu, Quảng Đông, Trung Quốc. Tuyển sinh và đào tạo với 178 lưu học sinh Lào.

(8) **Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:** Đầu tư xây dựng cơ bản nhà điều hành A2 với tổng mức kinh phí 35,679 tỷ đồng. Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất với tổng kinh phí 19,321 tỷ đồng. Mua sắm thiết bị dạy học, bổ sung cơ sở vật chất với tổng kinh phí 3,012 tỷ đồng⁵, cơ bản đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ đạt nhiều kết quả quan trọng

1.1. Đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ

Thực hiện tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng chương trình hành động cụ thể, phù hợp với đặc thù của Nhà trường, đưa nội dung xây dựng Đảng thành nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác hàng năm. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Xây dựng Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 29/8/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Đảng uỷ TQN về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ TQN giai đoạn 2021-2025. Hàng năm 100% các chi bộ và đảng viên đăng ký học và làm theo Bác.

Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo bằng việc ban hành và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Đảng uỷ, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình, kiểm điểm tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, tập trung khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Khuyến khích cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn góp ý, xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất.

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm đối với các chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể trong trường. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

1.2. Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được tăng cường, đẩy mạnh đạt nhiều kết quả quan trọng

Công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, được đảng uỷ quan tâm chú trọng lãnh đạo triển khai bám sát chỉ đạo của Đảng uỷ TQN, việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII, XIII).

Tổ chức Hội nghị học tập chuyên đề toàn khóa cho toàn thể cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; kết hợp với các cuộc vận động của ngành giáo dục như “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” gắn và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đơn vị. Đẩy mạnh việc thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, gắn với nhiệm vụ chính trị và đặc thù công tác đào tạo của Nhà trường. Kiên quyết đấu tranh

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động. Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm bảo đảm đúng quy định, đúng người, đúng việc.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần của nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện tốt, chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng⁶. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, định hướng tư tưởng đúng đắn cho cán bộ, giảng viên và sinh viên, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Phát huy vai trò của các giảng viên lý luận chính trị trong công tác giảng dạy và tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng. Hàng năm, Đảng uỷ ban hành kế hoạch về triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Ban hành Kế hoạch số 85-KH/ĐU, ngày 10/3/2023 về thực hiện Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 7/10/2022 của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử các nhân trên Internet, mạng xã hội.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với thực hiện hiệu quả mô hình Quy chế dân chủ, đảm bảo tính công khai, minh bạch, phát huy vai trò của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong quản lý và điều hành Nhà trường. Phong trào đã được cụ thể hóa bằng nhiều mô hình, hoạt động thiết thực, tạo hiệu ứng tích cực trong cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đảng uỷ đã xây dựng Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 28/1/2021 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 25/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng uỷ TQN về “Đổi mới phương thức, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở làm việc” giai đoạn 2020-2025. Hàng năm Đảng uỷ Trường và các chi bộ trực thuộc đều thực hiện đăng ký mô hình “Dân vận khéo”, mô hình “Quy chế dân chủ cơ sở”.

Trong nhiệm kỳ đã tuyên dương 13 cá nhân gương điển hình đạt danh hiệu “Người Thợ mỏ - Người chiến sĩ”; Khen thưởng 04 chi bộ đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”; Khen thưởng 11 đảng viên xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1.3. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Đảm bảo tổ chức Đảng hoạt động đúng nguyên tắc, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện đối với các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp. Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ một cách dân chủ, công khai, minh bạch, đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định⁷. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn cho cán bộ, giảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tạo điều kiện để cán bộ được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong nước và quốc tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát triển. Chú trọng phát triển

Đảng trong đội ngũ giảng viên trẻ, sinh viên ưu tú, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Đảng bộ Nhà trường. Trong kỳ Đảng bộ đã kết nạp 46 đảng viên, cử 92 quần chúng tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, cử 07 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị và 07 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị; Bình quân hằng năm kết nạp được 9,2 đảng viên/năm, đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Với kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, trong nhiệm kỳ Đảng bộ nhà trường đã khen thưởng động viên 20 lượt tập thể và 139 lượt cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Tập thể Đảng bộ nhà trường 9 lần được Đảng bộ TQN tuyên dương, khen thưởng; 04 cá nhân được Đảng ủy TQN khen thưởng và 02 cá nhân được Tỉnh ủy Quảng Ninh khen thưởng.

1.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của đảng; công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực

1.4.1. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Ngay sau Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Trường đã ban hành Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy số 01-QC/ĐU, ngày 02/11/2020; quá trình triển khai thực hiện đã rà soát, sửa đổi, bổ sung 03 lần. Kịp thời ban hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, quy định về công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ: Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 29/6/2020 về thực hiện công tác giám sát, phân công nhiệm vụ giám sát đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khóa XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy định số 06-QĐ/ĐU, ngày 30/6/2022 Quy định về thực hiện công tác giám sát, phân công nhiệm vụ giám sát đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khoá XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 (*sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất*); Quy chế số 02-QĐ/ĐU, ngày 29/6/2020 về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quy định số 07-QĐ/ĐU, ngày 30/6/2022 về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ (*sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất*). Đảng ủy Trường thực hiện điều chỉnh, bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025 theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tiễn của đơn vị: Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đến nay, Đảng ủy Trường đã thực hiện điều chỉnh, bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát 02 lần, hiện tại đang thực hiện Chương trình số 25-CTr/ĐU, ngày 04/7/2023 về chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020- 2025 (*điều chỉnh, bổ sung lần thứ hai*).

Tập trung kiểm tra, giám sát có trọng tâm trọng điểm. Chủ động nắm tình hình, nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề, quyết liệt trong kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy trình xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng trong xử lý vi phạm. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra Đảng. Bố trí cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để thực

hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tăng cường chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, triển khai khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại theo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của các đoàn kiểm tra, giám sát cấp trên đối với đơn vị.

Trong kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Trường thực hiện 08 cuộc kiểm tra, giám sát với trên 30 tổ chức đảng và 21 đảng viên là Bí thư chi bộ; Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ thực hiện 13 cuộc kiểm tra giám sát đối với trên 66 tổ chức đảng. Đảng uỷ Trường đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên. Từ năm 2021 - 2024 các chi bộ đã triển khai thực hiện 40 cuộc kiểm tra chuyên đề với 40 đảng viên. Trong kỳ đã xem xét thi hành kỷ luật 10 đảng viên với hình thức khiển trách do vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

Công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh của người lao động được quan tâm triển khai. Trong giai đoạn 2020-2024, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Trường không tiếp nhận đơn thư, phản ánh của người lao động. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo nhanh các vụ việc lên cấp trên kịp thời theo Quy định số 10-QĐ/ĐU ngày 31/01/2020 của Đảng uỷ TQN. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng.

1.4.2. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tuyên truyền, quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo công tác nội chính, phòng chống tham nhũng của các cấp uỷ Đảng tại đơn vị như Luật THTK, CLP Luật số 44/2013/QH 13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 118-KH/ĐU, ngày 15/3/2023 của Đảng uỷ TQN về thực hiện Chương trình số 01-Ctr/BCĐ, ngày 28/2/2023 của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng; Phát huy vai trò của đoàn thể, nhân dân trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chú trọng công tác thanh tra kiểm tra để chủ động phòng ngừa. Tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các bộ phận quản lý, tài chính, đầu tư, mua sắm. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, đảm bảo tính nghiêm minh trong hoạt động nhà trường. Hoàn thiện quy chế hoạt động tài chính, mua sắm trang thiết bị, công tác tổ chức. Ban hành quy chế kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch trong quá trình quản lý. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; hàng năm đều thực hiện rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ một cách dân chủ, công khai, minh bạch để làm căn cứ cho công tác điều hành quản lý giúp thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong quá trình quản lý và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Nhiệm vụ chung

Nhà trường đã chủ động bám sát định hướng phát triển của tỉnh Quảng Ninh, ngành than và địa phương, của Bộ Công Thương, ngành giáo dục, các chỉ đạo định hướng chiến lược lớn từ Trung ương để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ đề công tác hàng năm do tỉnh Quảng Ninh và địa phương cũng như cấp trên đề ra, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và thực tiễn của Trường. Xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai đến các đơn vị, cán bộ, giảng viên và sinh viên nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo chủ đề của tỉnh và địa phương. Lồng ghép chủ đề công tác vào hoạt động của nhà trường gắn với chủ đề hàng năm của tỉnh như: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” (2022), “Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống nhân dân” (2023), “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh” (2024) được nhà trường tích cực hưởng ứng và thực hiện. Các chương trình hành động được xây dựng sát với thực tiễn, đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Hội đồng trường đã tổ chức các hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường. Trong nhiệm kỳ Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 10/3/2023 về chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến 2035; Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 8/3/2023 Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các đơn vị thuộc và trực thuộc trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường và nhiều Nghị quyết khác nhằm từng bước nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác đổi mới quản trị Nhà trường, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung. Ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

2.2. Công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng

Trong nhiệm kỳ, công tác tuyển sinh liên tục gặp khó khăn. Lãnh đạo Nhà trường đã chủ động đánh giá những khó khăn, thuận lợi, xác định lại chỉ tiêu, xây dựng nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho công tác tuyển sinh. Đảng bộ Trường đã tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết chuyên đề số 50-NQ/ĐU ngày 28/5/2018 về “*Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh đến năm 2020*”; đã chỉ đạo thay đổi phương thức, hình thức, phương pháp, mở rộng đối tượng tiếp cận, đa dạng hóa công tác quảng bá, tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh; xây dựng, điều chỉnh, ban hành cơ chế; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để tạo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, thúc đẩy tuyển sinh tại doanh nghiệp; chú trọng tăng đối tượng sinh viên Lào theo diện hợp tác hỗ trợ của tỉnh Quảng Ninh. Qua đó kết quả tuyển sinh, quy mô sinh viên có phần tăng trưởng; linh hoạt trong triển khai các hình thức đào tạo, bồi dưỡng qua các Trung tâm Ngoại ngữ - Tin

học, Trung tâm Tư vấn chuyển giao Công nghệ Mỏ và Công trình, Trung tâm Điện - Tự động hóa, Trung tâm Kỹ thuật Trắc địa - Địa chất, Trung tâm Công nghệ thiết bị cơ điện Mỏ để mở rộng các hình thức bồi dưỡng khắc phục phần nào khó khăn trong công tác tuyển sinh chính quy.

Kết quả quy mô đào tạo đại học chính quy duy trì ổn định từ 1.000 đến trên 1.200 sinh viên, sau đại học từ 20 - 50 học viên và hệ liên kết đào tạo giáo dục phổ thông trung học kết hợp dạy nghề từ 120 - 300 học sinh. Đến nay toàn trường duy trì với gần 1.500 học sinh, sinh viên, học viên.

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thực tập, thực tế. Chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao. Hoạt động chuyển đổi số được triển khai tích cực trong đào tạo thông qua xây dựng và triển khai các bài giảng, phần mềm dạy học trực tuyến. Hình thức đào tạo đã từng bước chuyển đổi theo hình thức kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến. Công tác xây dựng chương trình, tài liệu và triển khai các hoạt động bồi dưỡng giảng viên được chú trọng thực hiện và đạt kết quả tốt, phần nào đáp ứng được nhu cầu người học. Tiến độ đào tạo được đảm bảo duy trì ổn định theo kế hoạch. Thường xuyên tổ chức đánh giá công tác bộ môn, công tác quản lý phòng thực hành thí nghiệm. Tích cực bổ sung, rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về công tác quản lý đào tạo cũng như các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy định phục vụ đào tạo. Xây dựng báo cáo 3 công khai. Phối hợp triển khai phần mềm quản lý đào tạo. Thực hiện tốt đề án tự chủ môn học GDQPAN. Đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học cho sinh viên theo đúng quy định. Duy trì công tác dự giờ hội giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên. Hàng năm đều tổ chức tốt các hội nghị sơ tổng kết công tác đào tạo theo năm học, tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên, học viên, lễ khai giảng năm học mới.

Trong kỳ đã thực hiện xây dựng mới 105 chương trình chi tiết học phần trình độ đại học, chỉnh biên 518 chương trình chi tiết học phần trình độ đại học, 25 chương trình chi tiết học phần trình độ thạc sĩ, xây dựng mới 04 chương trình chi tiết học phần GDQPAN, điều chỉnh chuẩn đầu ra 11 chương trình đào tạo đại học và 02 chương trình thạc sĩ. Đánh giá cải tiến 11 chương trình đào tạo đại học và 02 chương trình thạc sĩ theo hình thức chính quy và vừa làm vừa học. Thực hiện đánh giá 05 chương trình đào tạo.

Trong kỳ luôn duy trì trên 70% sinh viên tốt nghiệp ra trường đúng hạn, trong đó tỷ lệ khá, giỏi, xuất sắc trên 50% vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Sinh viên sau khi tốt nghiệp hầu hết có việc làm đạt tỷ lệ 95%.

Trong 5 năm qua đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng 39 giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo; đang tiếp tục triển khai biên soạn 12 giáo trình, tài liệu ban hành trong năm học 2024-2025, đảm bảo các môn học có đủ giáo trình, đề cương chi tiết, giáo trình, bài giảng. Thường xuyên chỉnh biên chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội, đổi mới nội dung dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn hoạt động nghề nghiệp của sinh viên; mở mới 01 ngành công nghệ kỹ thuật ô tô trình độ đại học; xây dựng Thư viện kết nối... Công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học,

ngành đào tạo; tiếp tục rà soát bổ sung chuẩn đầu ra các ngành đào tạo. Đảng ủy Trường đã ban hành nghị quyết chuyên đề số 33-NQ/ĐU, ngày 05/11/2021 về “*Nâng cao chất lượng công tác đào tạo của Nhà trường giai đoạn 2021-2025*” để chỉ đạo với mục đích tập trung huy động các nguồn lực cho phát triển ổn định về quy mô đào tạo, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng đào tạo ở tất cả các trình độ, ngành học.

2.3. Công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế

Nhà trường đã tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ. Chủ động tìm kiếm, đăng ký và tham gia thực hiện các đề tài dự án khoa học, công nghệ cấp Bộ, ngành. Đổi mới và nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở theo hướng phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, khuyến khích các bộ giảng dạy của trường tham gia các dự án, các chương trình liên kết đào tạo và nghiên cứu khoa học bên ngoài; tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo khoa học. Công tác xuất bản các ấn phẩm khoa học được quan tâm, đã xuất bản được 08 kỳ tập san nội bộ với hơn 166 bài báo khoa học, thành lập Tạp chí điện tử khoa học và công nghệ QUI, phát hành được 07 số với 83 bài báo khoa học, hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, chất lượng bài viết ngày càng được nâng lên.

Trong nhiệm kỳ đã thực hiện hoàn thành 02 đề tài cấp bộ, tỉnh. Triển khai thực hiện 48 đề tài cấp trường, gần 1.000 sáng kiến cải tiến được nghiệm thu; chuyển giao 03 đề tài nghiên cứu cho doanh nghiệp; công bố trên 300 bài báo khoa học trong đó có trên 40 bài báo quốc tế với 22 bài thuộc danh mục Isi, Scopus với nhiều công trình công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế có gắn địa chỉ của trường.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chuyển biến rõ rệt. Nhiều khoa đào tạo đã quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong nhiệm kỳ đã có trên 240 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện. Sinh viên nhà trường tích cực tham gia các sân chơi lớn như cuộc thi sáng tạo Robot Việt Nam, lái xe sinh thái, cuộc đua số...

Trong nhiệm kỳ qua, kinh phí từ thực hiện các đề tài cấp bộ, tỉnh còn khiêm tốn, đạt 1,4 tỷ đồng. Trường cũng giành một phần kinh phí hỗ trợ và khuyến khích các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường là 1,124 tỷ đồng. Nhiều hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học đã được tổ chức thành công. Trong kỳ đã phối hợp với Hiệp hội các trường Cao đẳng Việt Nam, Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh, các thành viên trong dự án Strive thuộc chương trình Erasmus+ tổ chức 08 hội thảo khoa học.

Hợp tác quốc tế được xác định là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao uy tín và vị thế của nhà Trường. Bên cạnh việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với một số trường Đại học của Trung Quốc. Trường tiếp tục quan hệ hợp tác với một số trường ở các quốc gia khác như Italia, Bồ Đào Nha, Nhật Bản, Canada, Nga, Đài Loan, Hàn Quốc, Đức... Trong nhiệm kỳ qua, Nhà trường đã và đang thực hiện hợp tác đào tạo, học tập trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học với một số trường Đại học Trung Quốc, Đài

Loan, Nhật Bản; ký kết nhiều bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo, thực tập sinh với phía Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc. Học tập trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các nước Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản...; tiếp tục thực hiện tổ chức đào tạo cho lưu học sinh của 3 tỉnh Bắc Lào. Trường tham gia dự án Strive thuộc chương trình Erasmus+, đã đón nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc. Cử 09 viên chức giảng viên đi học tập tham quan tại nước ngoài, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan; Italia, Bồ Đào Nha. Cử hơn 20 sinh viên đi thực tập, tham gia trại hè quốc tế tại các nước Nhật bản, Trung Quốc.

2.4. Công tác thanh tra, pháp chế và đảm bảo chất lượng giáo dục

Về thanh tra, pháp chế: Công tác thanh tra, kiểm tra đã được thực hiện trên nhiều lĩnh vực, theo đúng kế hoạch phê duyệt. Kỷ cương, kỷ luật của Trường được đảm bảo, thực hiện tốt về quy chế dân chủ cơ sở. Hệ thống văn bản quản lý nội bộ ngày càng hoàn thiện. Đơn đốc thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Công tác thẩm định văn bản được thực hiện theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện dưới nhiều hình thức, phương pháp khác nhau, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong Trường.

Công tác dự giờ hội giảng được duy trì nhằm nâng cao chất lượng, phương pháp giảng dạy của giảng viên với 522 lượt. Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra thi kết thúc học kỳ, tốt nghiệp, tuyển sinh chính quy, thạc sĩ, vừa làm vừa học vừa làm; quản lý hồ sơ thi kết thúc học phần; quản lý tài chính, vật tư cơ sở vật chất. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện tổng số 28 cuộc thanh tra, giám sát, trong đó thực hiện 08 cuộc thanh tra, giám sát công tác coi thi, chấm thi kết thúc học phần; 10 cuộc thanh tra, giám sát công tác tuyển sinh; 02 cuộc thanh tra công tác quản lý sinh viên nội trú; 02 cuộc thanh tra đối với công tác quản lý tài chính và thực hiện nhiệm vụ tại các trung tâm có tư cách pháp nhân tại trường; 04 cuộc thanh tra giám sát khác liên quan đến quản lý mua sắm, quản lý sử dụng thiết bị chế tạo Robocon, sử dụng khai thác phòng thí nghiệm thực hành, công tác xây dựng thực hiện kế hoạch chuyên môn của các bộ môn, công tác đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học.

Về khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục: Công tác khảo thí được đổi mới theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc quản lý ngân hàng câu hỏi thi, trích xuất đề thi và đáp án; đánh giá được năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục được triển khai bài bản theo từng năm học. Hoạt động đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được triển khai đồng bộ và có chất lượng. Chuẩn đầu ra và đề cương học phần của các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát. Đánh giá kiểm định ngoài và đạt chuẩn chất lượng đối với cơ sở giáo dục và 05 chương trình đào tạo của trường. Sau đánh giá ngoài đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục.

Thực hiện đúng pháp luật về công tác tiếp công dân. Ban phòng, chống tham nhũng được kiện toàn kịp thời khi có thay đổi về nhận sự; tổ chức tốt công

tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; xây dựng, triển khai kế hoạch dân chủ cơ sở. Trong 5 năm qua, Đảng bộ Trường không có hành vi tham nhũng. Hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Trường đã được rà soát hàng năm đảm bảo phù hợp với tình hình mới. Xây dựng, rà soát và điều chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; của sinh viên cuối khoá về chất lượng chương trình đào tạo toàn khoá học và các hoạt động hỗ trợ người học; của tân sinh viên về công tác tuyển sinh của Trường.

2.5. Công tác quản lý, giáo dục sinh viên

Công tác quản lý, giáo dục người học được thực hiện đúng quy định, gắn với triết lý giáo dục của Nhà trường, điều kiện thực tiễn và những yêu cầu đổi mới của giáo dục đại học; giúp người học phát triển toàn diện về phẩm chất đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, có sức khỏe, kỷ luật, năng động, sáng tạo, đáp ứng tốt yêu cầu xã hội và nghề nghiệp. Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên. 100% người học được tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống thông qua “Tuần sinh hoạt công dân - người học” đầu năm, đầu khóa. Tích cực xây dựng môi trường sư phạm gắn với phát triển phẩm chất và kỹ năng nghề dạy học cho sinh viên. Sinh viên được tham gia hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động xây dựng môi trường giáo dục, phát triển cộng đồng với nhiều hình thức đa dạng (tổ chức trên 50 giải thể thao, hội diễn văn nghệ, hội thi chuyên môn, nghiệp vụ cho sinh viên). Qua đó, đã giúp xây dựng và phát triển môi trường giáo dục nhà trường đảm bảo tính chuẩn mực sư phạm, an ninh, an toàn, thân thiện và lành mạnh; đóng góp xây dựng môi trường xã hội tốt.

Kịp thời xây dựng, rà soát, sửa đổi, ban hành văn bản quản lý liên quan đến công tác giáo dục người học đảm bảo phù hợp điều kiện thực tiễn; công tác quản lý người học được thực hiện chặt chẽ đảm bảo cho gần 400 lượt sinh viên nội trú trong đó có trên 100 là lưu học sinh Lào và trên 500 lượt sinh viên ngoại trú hàng năm có môi trường sinh hoạt, học tập an toàn; 100% người học được quản lý bằng phần mềm Unisoft đã khẳng định bước đầu sự thành công của việc áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý và giáo dục người học.

Ban hành Quy chế xét điểm rèn luyện của sinh viên và áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên dựa trên tự đánh giá kết hợp với đánh giá đồng đẳng và đánh giá của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã tạo động lực thúc đẩy sinh viên tích cực, trách nhiệm, chủ động tham gia các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào, hoạt động vì cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên hệ chính quy đạt điểm rèn luyện loại khá trở lên hàng năm đạt trên 95%.

Chế độ chính sách đối với sinh viên; công tác tư vấn, hỗ trợ người học được thực hiện kịp thời, hiệu quả; hoạt động khảo sát việc làm sau tốt nghiệp và hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm đã đi vào nề nếp; công tác in, cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người học đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Trong nhiệm kỳ đã chi học bổng với gần 3,5 tỷ đồng để khuyến khích sinh viên học tập.

2.6. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và chăm lo đời sống người lao động

Bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể được sắp xếp theo hướng tinh giản, hiệu quả; Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 được thành lập. Trong giai đoạn 2020-2024, Hội đồng trường đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 01 Kế toán trưởng; Số lượng viên chức, người lao động giảm từ 243 người đầu nhiệm kỳ xuống còn 212 người, trong đó giảng viên giảm từ 156 người xuống còn 131 người, số lượng tiến sĩ đầu nhiệm kỳ 25 cuối nhiệm kỳ là 28 người.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên cũng được Đảng ủy đặc biệt quan tâm. Trong nhiệm kỳ đã cử 02 giảng viên đi nghiên cứu sinh, 03 giảng viên đi học cao học, 01 giảng viên đi học văn bằng 2. Từ đầu nhiệm kỳ số lượng cán bộ giảng dạy có trình độ Tiến sĩ là 25 chiếm 11,3%; Thạc sĩ là 163 chiếm 55,3% trong tổng số cán bộ, viên chức. Kết thúc năm 2024 số Tiến sĩ là 28, chiếm 13,1%; Thạc sĩ là 143, chiếm 66,8% tổng số cán bộ, viên chức. Hiện nay còn 02 nghiên cứu sinh trong nước và 03 nghiên cứu sinh ngoài nước.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp Trung ương khóa XII về “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập*”, Đảng ủy đã tổ chức tổng kết thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 28-NQ/ĐU ngày 24/5/2017 về “*Kiến toàn tổ chức bộ máy, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển trường đến năm 2020*” nhằm tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu quả, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ các cấp.

Hàng năm, Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý, chuyên môn cho cán bộ giảng viên, duy trì cơ chế khuyến khích tự học tập; quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên, chuyên gia giỏi; thường xuyên tổ chức các hội giảng, cuộc thi giảng viên dạy giỏi. Cùng với đó công tác thi đua khen thưởng cũng được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng quy chế, kế hoạch và các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đây cũng là giai đoạn có nhiều sự kiện quan trọng của đất nước cũng như trong tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Công tác thi đua, khen thưởng của Nhà trường tiếp tục có sự đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo cơ sở cho việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường. Trong nhiệm kỳ, Nhà trường có nhiều tập thể, cá nhân đã được nhận các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, của Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng bộ TQN, tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện tốt công tác đối thoại với người lao động; công khai nội quy, quy chế quản lý, quy chế chi tiêu nội bộ, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách như nâng lương, nâng bậc, nghỉ phép, trang cấp bảo hộ lao động, đồng phục, khám sức khỏe định kỳ... Tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên đôi

với người có hoàn cảnh khó khăn trong đơn vị. Tuy nhiên do khó khăn về nguồn tài chính do tuyển sinh đạt rất thấp, phải trả nợ các nguồn đầu tư xây dựng cơ bản lớn nên trong nhiệm kỳ qua thu nhập bình quân luôn là đơn vị có mức tiền lương bình quân thấp trong các Đảng bộ thuộc Đảng bộ TQN (Bình quân thu nhập: Năm 2020: 5,2 triệu đồng; Năm 2021: 6,7 triệu đồng; Năm 2022: 7 triệu đồng; Năm 2023: 6,8 triệu đồng; Năm 2024: 8,5 triệu đồng).

3. Các lĩnh vực khác

3.1. Công tác kế hoạch - tài chính và xây dựng cơ sở vật chất

Đảng ủy Trường đã chú trọng lãnh đạo công tác kế hoạch - tài chính và xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường. Trong nhiệm kỳ dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Nhà trường đã tích cực để thực hiện cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo với tổng mức đầu tư trên 55 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước cấp 43,85 tỷ đồng, ngân sách tỉnh Quảng Ninh cấp 6,53 tỷ đồng và từ nguồn thu sự nghiệp khác 4,64 tỷ đồng; mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo trên 5,7 tỷ đồng. Trong nhiệm kỳ đã tiết kiệm để chi hoàn thành việc trả nợ lãi và gốc tiền vay ngân hàng thực hiện đầu tư cơ sở Minh Thành trên 25 tỷ đồng.

Lãnh đạo công tác kế hoạch - tài chính có nhiều chuyển biến, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, góp phần huy động tối đa hiệu quả các nguồn lực đáp ứng hoạt động thường xuyên và đầu tư, phát triển của Nhà trường, duy trì, ổn định đời sống của cán bộ viên chức; việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và xuất phát từ nhu cầu thực tế của Nhà trường. Công tác quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đảm bảo trên cơ sở dự toán được Bộ Công Thương phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành, cũng như quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo kinh tế, hiệu quả.

3.2. Công tác sản xuất thực nghiệm

Công tác sản xuất thực nghiệm được Đảng ủy đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện, tạo địa bàn cho sinh viên và giảng viên rèn tay nghề; tăng nguồn thu cho Nhà trường. Trong nhiệm kỳ, Trung tâm Thực nghiệm sản xuất - Xây dựng công trình Mỏ của Nhà trường đã tổ chức rèn nghề cho học sinh sinh viên kết hợp với sản xuất than đã khai thác và chế biến tiêu thụ được trên 300.000 tấn than sạch, đạt doanh thu trên 398,2 tỷ đồng, đem lại lợi nhuận trước thuế cho Nhà trường hơn 10 tỷ đồng. Cùng với kết quả sản xuất than, các nguồn thu khác từ hoạt động hiệu quả của các trung tâm: Kỹ thuật Trắc địa - Địa chất, Tư vấn và chuyển giao công nghệ Mỏ, Ngoại ngữ - Tin học, Kỹ thuật Điện - Tự động hoá; Công nghệ thiết bị cơ điện Mỏ, cùng với một số các loại hình dịch vụ khác đã góp phần ổn định đời sống cho cán bộ, giảng viên, viên chức lao động và duy trì hoạt động của Nhà trường trong giai đoạn khó khăn.

3.3. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương và đảm bảo an ninh trật tự

Thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa: Nhà trường tổ chức tốt việc học tập chương trình GDQPAN do Bộ Giáo

dục và Đào tạo ban hành đối với học sinh, sinh viên; đầu tư mua sắm đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập; củng cố kiện toàn đội ngũ giảng viên; luôn đổi mới phương pháp giảng dạy học phần GDQPAN. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức tập luyện theo định kỳ hàng năm; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho cán bộ, đảng viên theo đúng quy định; rà soát, thực hiện quản lý nghiêm túc lực lượng quân dự bị và dự bị động viên.

Trường đóng trên địa bàn giáp ranh giữa 3 tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, khu vực xung quanh trường có biểu hiện phức tạp tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh trật tự; là nơi tập trung nhiều đối tượng tạm trú, có nhiều đối tượng hình sự và tệ nạn xã hội; học sinh, sinh viên là đối tượng dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo bởi các tổ chức tự xưng, các phần tử xấu chống phá Đảng và Nhà nước... Đảng ủy Trường luôn quan tâm đến việc tuyên truyền phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của liên Bộ, liên ngành và của địa phương về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đến cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên.

Tổ chức các buổi học tập chính trị đầu khóa nhằm tuyên truyền, giáo dục, định hướng về tư tưởng, chính trị nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, viên chức và người học về âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phương thức, thủ đoạn của tội phạm. Tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho người học. Trong nhiều năm qua, an ninh chính trị trong Nhà trường về cơ bản được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

3.4. Công tác đoàn thể và phong trào thi đua

3.4.1. Công tác đoàn thể

Công đoàn Trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, chăm lo cho đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; chú trọng nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động chuyên môn cho cán bộ, giảng viên. Hằng năm, Công đoàn tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, ngày hội thể thao với nhiều nội dung phong phú như: Chạy khám phá QUI, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền, kéo co, pickleball... đã thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo công đoàn viên; tổ chức cho cán bộ công đoàn và công đoàn viên xuất sắc đi tham quan, học tập kinh nghiệm công tác công đoàn; vận động đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện với tổng số tiền 90 triệu đồng.

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên: Đã tổ chức nhiều hoạt động với hình thức phong phú, đa dạng, chú trọng tới chất lượng và tính hiệu quả nhằm đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên, tạo ra môi trường, sân chơi lành mạnh, thiết thực, bổ ích cho sinh viên rèn luyện và phát triển. Các hoạt động tập huấn kỹ năng gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và năng lực ngoại ngữ của sinh viên được chú trọng. Hoạt động tình nguyện được tổ chức có ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả đối với Nhà trường, được cộng đồng xã hội

ghi nhận, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng cho sự nhiệt huyết và truyền thống của Nhà trường. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng được chú trọng phát triển và luôn thu hút được sự quan tâm tham gia của đông đảo đoàn viên thanh niên trong toàn trường, hướng tới sự phát triển toàn diện của sinh viên. Phong trào “Sinh viên 5 tốt” được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng, số lượng.

Hoạt động của Hội Cựu chiến binh: Đã thực hiện tốt việc tập hợp đoàn kết hội viên tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào của đơn vị; luôn giữ vững và phát huy truyền thống, bản chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong Trường, góp phần cùng đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức, lý tưởng truyền thống yêu nước.

3.4.2. Công tác thi đua khen thưởng

Công tác thi đua - khen thưởng của Trường thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của ngành; nội dung thi đua đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ trọng tâm; hình thức thi đua phong phú, phù hợp; phương pháp đánh giá kết quả thi đua tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, cụ thể, chính xác. Trên cơ sở chỉ đạo của Đảng ủy về đổi mới công tác thi đua - khen thưởng, Trường đã ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng; thành lập Hội đồng và Đơn vị thường trực hội đồng thi đua khen thưởng làm căn cứ cho việc xét tặng các danh hiệu thi đua. Công tác khen thưởng của Trường được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng, đúng quy định. Trường chú trọng khen thưởng cho viên chức, người lao động, người học có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ đột xuất tạo động lực cho viên chức, người lao động, người học cống hiến, học tập và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu Trường, lớp.

Khen thưởng của Tập thể Trường: Trường liên tục nhận được bằng khen của Bộ Công Thương, tỉnh Quảng Ninh. Nhiều tập thể và cá nhân thuộc Trường đã được tặng được Bằng khen của Bộ Công Thương.

IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã lãnh đạo Đảng bộ, Nhà trường đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên vững mạnh và hiện đại hóa cơ sở vật chất. Những kết quả này khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng ủy, tạo tiền đề phát triển bền vững cho nhà trường trong tương lai. Đảng ủy đã lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả trong thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXV, thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên, chú trọng bồi dưỡng quần chúng ưu tú, đặc biệt là trong đội ngũ giảng viên và sinh viên. Hoạt động của các chi bộ trực thuộc được duy trì nền nếp, đảm bảo tính kỷ luật và hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, góp phần giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong

Đảng bộ. Trường đạt chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo. Hợp tác với các doanh nghiệp được mở rộng, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập, nghiên cứu và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, thu hút sự tham gia của sinh viên và giảng viên. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Đến nay, có 7/9 chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXV cơ bản đạt và vượt.

2. Hạn chế, tồn tại

Công tác chính trị tư tưởng đôi lúc chưa theo kịp những yêu cầu thực tiễn, chưa chủ động và linh hoạt, do đó hiệu quả công tác chưa cao. Việc bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Lãnh đạo của Đảng ủy đối với hoạt động chuyên môn của Nhà trường còn có một số hạn chế như trong việc nâng cao chất lượng tuyển sinh. Chất lượng đào tạo tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Nguồn lực đầu tư phát triển các phòng thí nghiệm, thực hành hiện đại phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học còn hạn hẹp

Chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ chưa được nâng lên, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn. Nhiều đảng viên bị kỷ luật do vi phạm chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

Nguồn lực đầu tư của Nhà nước cho giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tình hình mới; chính sách học phí; chế độ tiền lương, phụ cấp cho nhà giáo còn có những điểm bất cập, vì vậy chưa thu hút, giữ chân được người giỏi yên tâm công tác. Quan điểm của người sử dụng lao động và các Nhà trường còn có sự khác biệt. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các Nhà trường chưa được quy định trong các văn bản của Nhà nước; số lượng các trường đại học có ngành nghề giống nhau nhiều, tình trạng cạnh tranh cao giữa các trường đại học. Tỉnh Quảng Ninh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ rất mạnh cho trường đại học địa phương nhằm thu hút tuyển sinh làm ảnh hưởng lớn đến công tác tuyển sinh của nhà trường.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nguồn lực tài chính của Nhà trường còn hạn chế. Các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường ngoài đào tạo còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn thu của Nhà trường. Một bộ phận cán bộ, viên chức còn thụ động, có tư tưởng ngại đổi mới đã làm hạn chế phần nào kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy. Một vài cấp ủy Đảng chưa thực sự nghiêm túc trong triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Đảng ủy. Cán bộ Đảng đều là cán bộ kiêm nhiệm phải đảm bảo khối lượng công tác chuyên môn rất lớn nên thời gian giành cho công tác Đảng chưa nhiều.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong những năm 2020 - 2025, có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là: Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của các cấp uỷ đảng trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng bộ và Nhà trường. Coi trọng việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi hoạt động của Nhà trường.

Hai là: Nghị quyết của các cấp uỷ đảng phải được quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch công tác với sự tham gia nhiệt tình và trách nhiệm cao của đông đảo cán bộ, VCLĐ, HSSV, trong đó nòng cốt là toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Nghị quyết của Đảng bộ cần phải bám sát Nghị quyết của Đảng uỷ cấp trên và tình hình thực tế của Nhà trường. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải bài bản, nghiêm túc và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cũng như đôn đốc, đánh giá kịp thời.

Ba là: Phát huy truyền thống tốt đẹp và thế mạnh của Nhà trường; có cơ chế khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân phát huy tính sáng tạo, chủ động trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Đảng bộ và Nhà trường. Quy chế dân chủ ở cơ sở phải được thực hiện nghiêm túc và thực chất. Nêu cao truyền thống đoàn kết, thống nhất, quy tụ, tập hợp mọi lực lượng.

Bốn là: Không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và thường xuyên quan tâm củng cố hệ thống tổ chức, đặc biệt công tác cán bộ; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ.

Năm là: Quan tâm lãnh đạo xây dựng các đoàn thể chính trị vững mạnh, tạo cơ chế để các đoàn thể chính trị phát huy tính chủ động, sáng tạo phù hợp với vai trò, vị trí đã được quy định trong Điều lệ của các tổ chức này. Chú ý công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ Đảng, cán bộ quản lý Nhà trường từ những cán bộ trưởng thành trong hoạt động của các đoàn thể.

V. KHÁI QUÁT THÀNH TỰU 40 NĂM THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG

Trải qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, nhà trường đã có những bước phát triển vượt bậc, khẳng định vị thế là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp và kỹ thuật của đất nước. Những thành tựu nổi bật có thể kể đến như sau:

Từ sau Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ 15, tháng 10 năm 1985, đội ngũ

cán bộ quản lý của nhà trường có bước trưởng thành nhất định, là nhân tố quyết định nhiều thành công nhiều nhiệm vụ quan trọng. Giai đoạn 10 năm đầu của thời kỳ đổi mới Nhà trường đã tích cực đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, chuyển mình thí điểm đào tạo trình độ đại học ngắn hạn, công nhân, chỉ huy cấp phân xưởng, công trường. Năm 1991 đã khai giảng lớp Đại học ngắn hạn đầu tiên; Năm 1992 đã đào tạo lớp Cao đẳng Cơ điện K1; sau 6 năm (1991-1996) thí điểm đào tạo kỹ thuật viên cao cấp. Kể từ khi đào tạo Đại học ngắn hạn và kỹ thuật viên cao cấp, chất lượng đào tạo của Trường đã được nâng lên rõ rệt khẳng định vị thế và thương hiệu của Trường. Ngày 24/7/1996 Chính phủ đã ban hành quyết định 479/TTg quyết định nâng cấp trường Trung học Kỹ thuật Mỏ thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mỏ. Đây là dấu ấn quan trọng trong bước đường xây dựng và trưởng thành của Trường.

Giai đoạn 1996 - 2007 với tên trường là Trường Cao đẳng kỹ thuật Mỏ, Trường hình thành cơ cấu bộ máy gồm 6 phòng: Đào tạo, Hành chính - Tổng hợp, Tài chính - Kế toán, Tổ chức - Cán bộ, Đời sống - Quản Trị, Sản xuất - Thực nghiệm và 03 Khoa đào tạo: Khoa học - Cơ sở, Khai thác - Trắc địa, Cơ điện - Tuyển khoáng triển khai đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành than nói riêng và cả nước nói chung với gần 3.000 cán bộ trình độ Trung cấp kỹ thuật và trên 3.000 cán bộ trình độ Cao đẳng. Triển khai trên 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và trên 120 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Đây cũng là giai đoạn trường tiếp tục phấn đấu nỗ lực nâng cấp trường lên đại học.

Giai đoạn 2007 đến nay, trước những nhu cầu phát triển của đất nước, sự lớn mạnh của Nhà trường, ngày 25/12/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1730/2007-QĐ-TTg, quyết định thành lập Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng kỹ thuật Mỏ. Tại thời điểm 2007 Nhà trường có tổng số 316 cán bộ, giảng viên, công nhân viên. Trong đó có 226 giảng viên (giảng viên có học vị tiến sĩ là 02 người, trình độ thạc sĩ 55 người, đại học 158 người, cao đẳng 10 người, trung cấp 3 người). Hiện nay, Nhà trường tổ chức đào tạo 11 ngành trình độ đại học và 02 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ. Các ngành đại học gồm: (1) Kế toán; (2) Quản trị kinh doanh; (3) Tài chính ngân hàng; (4) Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; (5) Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; (6) Kỹ thuật mỏ; (7) Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; (8) Kỹ thuật tuyển khoáng; (9) Công nghệ kỹ thuật cơ khí; (10) Công nghệ thông tin; (11) Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ. Các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là Khai thác mỏ và Kỹ thuật điện. Quy mô học sinh, sinh viên, học viên tính đến thời điểm tháng 01/2024 là 1.146 học sinh, sinh viên, trong đó hệ chính quy là 1.059 sinh viên). Bên cạnh các lớp chính quy trường còn đào tạo các lớp hệ vừa làm vừa học, các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý kỹ thuật trong và ngoài nước; liên kết đào tạo hệ giáo dục thường xuyên PTTH kết hợp với đào tạo nghề cho 293 học sinh.

Kết quả tuyển sinh: Từ khi nâng cấp thành trường đại học năm 2008 đến năm 2024 Nhà trường tuyển sinh được tổng cộng 12.950 sinh viên, cụ thể như sau:

- Tính riêng 8 năm đầu tuyển sinh đại học từ năm 2008 đến 2015 tuyển được 10.071 sinh viên (chiếm 77,7%), trung bình mỗi năm tuyển được 1.391 sinh viên.

- Các năm tiếp theo từ năm học 2015 đến 2024 tuyển được 2.879 sinh viên (chiếm 22,3%), trung bình mỗi năm tuyển được 288 học viên, sinh viên.

Trong giai đoạn này trường đã đào tạo trên 200 lưu học sinh Lào, bình quan mỗi năm tuyển sinh và đào tạo trên 30 lưu học của 03 tỉnh Bắc Lào (Sayabuli, Hua Phan, Luang Prabang).

Trường hiện có hai cơ sở đào tạo với tổng diện tích đất là 29,33 ha. Trong đó: Cơ sở 1 (phường Yên Thọ, thành phố Đông Triều) là 10,29 ha; cơ sở 2 (Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên) là 19,04 ha .

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, lãnh chỉ đạo của các cấp Bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương, đã đào tạo hơn 100 nghìn cán bộ kỹ thuật có trình độ cao phục vụ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, ngành than, tỉnh Quảng Ninh nói riêng, miền Bắc và cả nước nói chung. Để thực hiện mục tiêu phát triển, Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐT, ngày 10/3/2023 của Hội đồng trường với mục tiêu: “Xây dựng, phát triển Nhà trường theo định hướng ứng dụng, ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm phát triển Trường theo hướng trường đại học số vừa là mục tiêu vừa là động lực để Nhà trường huy động các nguồn lực, phát triển đội ngũ cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh và khu vực phía Bắc”.

Giai đoạn 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, với những thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo và sản xuất thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, trường đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất (2013); 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì (2007); 01 Huân chương Độc lập hạng Ba (2002); Nhiều bằng khen của cấp Bộ, Tỉnh và tương đương; nhiều năm liên được công nhận là trường tiên tiến xuất sắc của Bộ, Tỉnh...

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CỦA ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội tiến hành trong bối cảnh đất nước đã qua gần 40 năm đổi mới, với những thành tích đáng tự hào. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững;

hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn, tinh gọn hệ thống chính trị được đẩy mạnh; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt nhiều kết quả rõ rệt; mối quan hệ gắn bó mật thiết và lòng tin của nhân dân đối với Đảng không ngừng được củng cố, nâng cao.

Năm năm tới là giai đoạn đất nước triển khai chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; ngành giáo dục đang thúc đẩy giáo dục đại học, nghề nghiệp gắn liền với thị trường lao động và nhu cầu phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, tập trung vào việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở giáo dục đại học; xây dựng cơ chế chính sách đầu tư phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, một số phòng thí nghiệm, chương trình nghiên cứu để phát triển một số đại học/trường đại học trọng điểm.

Bên cạnh những thành tựu và thuận lợi nêu trên, còn không ít khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị, an ninh quốc tế diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường, gây mất ổn định. Trong khi đó, việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tác động mạnh mẽ, với trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), công nghệ 5G/6G và điện toán lượng tử dẫn dắt sự đổi mới. Sự chuyển đổi số ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực từ sản xuất, dịch vụ, y tế đến giáo dục. Xu thế phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, dịch vụ hiện đại và kinh tế số là các trọng tâm chiến lược quốc gia.

Bên cạnh đó, thể chế và chính sách giáo dục thiếu đồng bộ đã tạo ra những khó khăn về định hình mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy, tài chính của Nhà trường. Trước những khó khăn thách thức đó đòi hỏi toàn Đảng bộ đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ để thảo luận và quyết định những chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác lớn của Đảng bộ Nhà trường; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và mọi mặt công tác của Nhà trường.

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; Huy động nguồn lực từ nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trở thành trung tâm đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ”.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Giáo dục, bồi dưỡng cán bộ viên chức, đảng viên nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có trách nhiệm cao trong công tác, phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn; Kiên trì mục tiêu giữ ổn định các ngành, nghề đào tạo trong điều kiện tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, đồng thời làm cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Nhà trường. Xây dựng đội ngũ giảng viên trình độ cao, chuyên nghiệp, tâm huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường.

Đổi mới, sáng tạo để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy trí tuệ và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường. Quyết tâm xây dựng thương hiệu Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh có uy tín, năng lực cạnh tranh cao, thích ứng hội nhập, là địa chỉ tin cậy của người học, của các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể cán bộ, viên chức lao động trong Nhà trường được nâng cao.

Phấn đấu tiếp tục ổn định và phát triển quy mô tuyển sinh các bậc, hệ; Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học; Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo theo hướng trọng tâm, trọng điểm; Đổi mới để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, từng bước nâng vị thế của Nhà trường lên ngang tầm khu vực và hội nhập quốc tế; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, hệ thống quản lý, nâng cao năng lực quản lý hướng tới hiệu quả và phát triển bền vững; Xây dựng Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- **Quy mô đào tạo:** Tới năm 2030, đào tạo trên 12 ngành với 25 chuyên ngành trình độ Đại học, 03 ngành trình độ Cao học; Quy mô đào tạo mỗi năm tăng từ 10 - 15% và đến năm 2030 đạt quy mô khoảng 1.500 - 2.000 sinh viên.

- Chất lượng đào tạo

Kết quả học tập hàng năm: Tốt nghiệp ra trường đúng tiến độ đạt trên 80%; Trong đó, loại Xuất sắc - Giỏi - Khá đạt tỷ lệ trên 50%.

Kết quả rèn luyện đạo đức: Loại Xuất sắc, Tốt, Khá đạt trên 85%; Yếu, Kém đạt tỷ lệ nhỏ hơn 3% hàng năm.

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ II, tiếp tục thực hiện đánh giá kiểm định chương trình đào tạo.

- **Biên soạn mới giáo trình:** Trong nhiệm kỳ biên soạn mới từ 50 - 70 giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo phục vụ công tác đào tạo. Đảm bảo 100% các môn học có giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo.

- **Xây dựng đội ngũ:** Tới năm 2030, tổng số CBVC tương ứng với quy mô đào tạo theo quy định của Nhà nước với tổng số 250 người; trong đó giảng viên có trình độ Tiến sĩ chiếm tỷ lệ >15% (khoảng 35 - 40 tiến sĩ), có từ 01 - 02

Phó Giáo sư; 100% giảng viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, 30% giảng viên có thể sử dụng được thành thạo 1 ngoại ngữ.

- **Tổng nguồn thu:** Tổng nguồn thu tăng bình quân hàng năm, năm sau cao hơn năm trước 10%; Thu nhập bình quân đầu người tăng trên 10% hàng năm.

- **Nghiên cứu khoa học:** Đề tài cấp Tỉnh, Bộ và Trung ương là 05 - 10 đề tài, đề tài cấp trường là 50 - 60 đề tài. Công bố ít nhất 300 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế; mỗi năm phát hành 04 số tạp chí điện tử; tổ chức từ 03 - 05 hội nghị khoa học cấp trường, 02 - 03 hội nghị khoa học ngành.

- **Hợp tác quốc tế:** Triển khai các chương trình hợp tác và liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên, phấn đấu đến năm 2030 đạt 20 - 50 sinh viên theo học diện hợp tác này.

- **Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:** Tập trung chủ yếu từ nguồn NSNN để đầu tư, cải tạo nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng giai đoạn trung hạn khoảng 50 - 100 tỷ đồng. Mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, thực hành thực tập khoảng 01 - 02 tỷ đồng/năm

- **Đánh giá tổ chức Đảng và Đảng viên:** Hàng năm có trên 90% chi bộ được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, không có chi bộ “Không hoàn thành nhiệm vụ”; trên 90% đảng viên được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”. Hàng năm Đảng bộ đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt 05 - 10% so với đảng viên đầu hàng năm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng

1.1. Tăng cường xây dựng đảng về chính trị, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, coi trọng tính hiệu quả trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; Chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đoàn kết nội bộ; đề cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, sự nêu gương, gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ các cấp.

Kiên quyết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được các cấp chỉ ra. Trong quá trình lãnh đạo, cần sớm nhận diện tổ chức, cá nhân trong diện quản lý có những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm để kịp thời làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và động cơ vi phạm (nếu có), từ đó chấn chỉnh, khắc phục ngay, không để khuyết điểm nhỏ trở thành vi phạm; không chờ đến hết năm mới gợi ý kiểm điểm.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, vai trò nêu gương và tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên. Phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát và hiệu quả đối với từng cấp ủy. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực.

Nâng cao hiệu quả, thiết thực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

1.2. *Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng*

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, quán triệt những chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những nội dung chỉ đạo, quy định của tỉnh Quảng Ninh, TKV và Đảng ủy Than Quảng Ninh; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới với các hình thức phong phú, phù hợp với các đối tượng; không ngừng củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và người lao động với Đảng. Đẩy mạnh tuyên truyền hoạt động thi đua lao động, sản xuất và các gương điển hình tiên tiến, tăng cường truyền thông, quảng bá hình ảnh thông qua hệ thống tuyên truyền nội bộ, trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội; tăng cường hoạt động của Tổ Cộng tác viên tuyên giáo.

Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị, tổ chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới, bồi dưỡng chuyên đề lịch sử Đảng và sơ cấp lý luận chính trị, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

1.3. *Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức*

Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò gương mẫu của lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong thực hiện cam kết, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm; nói đi đôi với làm, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI,

khoá XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, duy trì triển khai mô hình “Học và làm theo Bác” một cách thiết thực, hiệu quả, định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá, biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện tốt các mô hình “Học và làm theo Bác”.

Tăng cường lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, trong đó chú trọng việc thực hiện mô hình **“Dân vận khéo”**, mô hình **“Quy chế dân chủ cơ sở”**; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá, biểu dương và khen thưởng những mô hình hay, hiệu quả để nhân rộng trong Đảng bộ, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua, đặc biệt là xây dựng hình ảnh “Người Thợ mỏ - Người Chiến sỹ”. Chú trọng bồi dưỡng, nhân rộng và tôn vinh các mô hình tập thể cũng như cá nhân tiêu biểu, những gương điển hình tiên tiến trong mọi lĩnh vực hoạt động của Trường.

1.4. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, củng cố tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và thực chất trong đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; bảo đảm hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ Trường trong giai đoạn mới.

Sau đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường xây dựng các quy chế, quy định theo chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ theo Quy định số 125-QĐ/TW, ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, đẩy mạnh chế độ tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, tăng cường sinh hoạt chuyên đề, khắc phục tình trạng hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt Đảng.

Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nhận thức về Đảng đối với quần chúng, người lao động. Thông qua thực tiễn hoạt động và các phong trào thi đua, phát hiện quần chúng ưu tú để kèm cặp, bồi dưỡng nguồn xem xét kết nạp vào Đảng; chú trọng nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên mới.

Thường xuyên sàng lọc cán bộ, đảng viên đưa ra khỏi đội ngũ những cán bộ, đảng viên không đủ phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đây là nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với cấp ủy đề nâng cao vai trò, sức mạnh của tổ chức đảng.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2030-2035; chỉ đạo các chi bộ xây dựng quy hoạch cán bộ cấp ủy chi bộ nhiệm kỳ 2027-2030.

Thường xuyên rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế về tổ

chức, cán bộ, quy chế làm việc ở các cấp... phù hợp với từng mô hình và tình hình mới. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng; phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu; phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện theo phân cấp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng uỷ TQN về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; Nghị quyết số 05-NQ/ĐU về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

1.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ theo tinh thần Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các quy định của các cấp uỷ đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Triển khai có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, của UBKT; đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của các bộ phận tham mưu, giúp việc cấp uỷ trong kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được giao.

Chú trọng giám sát thường xuyên, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm gắn với xử lý trách nhiệm cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi và tự sửa trong khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, với phương châm “coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính”. Thường xuyên rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường vai trò của cấp uỷ Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời thực nghiêm túc việc việc báo cáo, theo dõi, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cũng như các vấn đề phức tạp được xã hội quan tâm (nếu có).

Kiên toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh vững vàng, năng lực và uy tín; chú trọng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Kịp thời phát hiện những điển hình tiên tiến để nhân rộng trong đơn vị; tôn vinh và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác kiểm tra, giám sát; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.1. Tiếp tục kiện toàn các đơn vị trực thuộc, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tránh chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tinh gọn cơ cấu tổ chức và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị. Có chính sách khuyến khích động viên cán bộ, giảng viên, người học đóng góp cho

sự phát triển của Nhà trường; Tăng cường chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2030 tầm nhìn đến năm 2035. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. Triển khai các hoạt động đảm bảo vệ sinh môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, viên chức.

2.2. Đẩy mạnh tuyển sinh, giữ vững quy mô đào tạo ở các ngành, các bậc hệ, quy mô đào tạo được mở rộng hợp lý, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao và đa dạng của xã hội. Mở thêm các chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, chương trình đào tạo liên kết cấp bằng nước ngoài, hợp tác với doanh nghiệp, theo cách tiếp cận liên ngành. Đa dạng hoá phương thức và loại hình đào tạo đáp ứng xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Tăng cường tính chủ động của sinh viên trong các hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Tập trung phát triển các chương trình đào tạo mở, đào tạo ngắn hạn, đào tạo thường xuyên, phục vụ nhu cầu tái đào tạo, học tập suốt đời. Chú trọng đào tạo tinh hoa nhằm tạo thương hiệu cho Nhà trường, đem lại sự hài lòng cho nhà tuyển dụng, được xã hội công nhận là một trong những đơn vị đào tạo uy tín trong vùng, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ

2.3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Xác định và tập trung đầu tư vào một số hướng nghiên cứu ưu tiên, tự động hoá, tin học, năng lượng xanh, công nghiệp thông minh, logistics, trí tuệ nhân tạo, chất bán dẫn, môi trường... theo định hướng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển các nhóm NCKH, các Trung tâm tự chủ có triển vọng thành các trung tâm KHCN có khả năng độc lập, chủ động thực hiện các dịch vụ KHCN, tạo ra các sản phẩm khoa học có chất lượng cao, có khả năng giải quyết các vấn đề khoa học - thực tiễn phức tạp có tính liên ngành, tạo thương hiệu, đem lại lợi ích cho Nhà trường và xã hội. Tích cực, chủ động tham gia các nhiệm vụ khoa học như biên soạn quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tham gia thực hiện dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Nâng cao số lượng và chất lượng đề tài, dự án. Từng bước nâng cao chất lượng Tạp chí điện tử Khoa học và Công nghệ QUI. Hình thành xây dựng Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ QUI để làm nguồn “gieo mầm” các hạt nhân khoa học công nghệ cho Nhà trường, hỗ trợ hoàn thiện, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ.

2.4. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá, tổ chức các kỳ thi đảm bảo khoa học, thực chất, vì sự tiến bộ của người học; tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ phụ trách đảm bảo chất lượng trong trường. Phát triển hệ thống quản lý chất lượng nội bộ một cách thực chất và tích cực. Ưu tiên kiểm định chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo có tính cạnh tranh cao. Kết nối với các bên liên quan trong đó tích cực hợp tác với doanh nghiệp để đảm bảo chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và đảm bảo sự tham gia của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng trong đánh giá chất lượng. Chỉ đạo công tác thanh tra hoạt động đào tạo theo đúng quy chế thường xuyên tổ chức các hoạt động thanh tra công tác quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ,

công tác quản lý tổ chức, nhân sự, quản lý tài chính, tài sản; thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2.5. Làm tốt công tác quản lý và hỗ trợ người học; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người học; tạo môi trường lành mạnh, an toàn để HSSV có điều kiện học tập, rèn luyện tốt; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học. Giáo dục hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người học thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao... nhằm phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ. Phát triển, mở rộng các quỹ khuyến học, quỹ học bổng để khuyến khích các sinh viên giỏi, hỗ trợ - giúp đỡ các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Thành lập trung tâm tư vấn, hỗ trợ việc làm và sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên. Tăng cường công tác quản lý đối với lưu học sinh Lào. Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, quan hệ với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, tổ chức, cá nhân để liên hệ địa điểm thực tập, tìm kiếm các loại học bổng hỗ trợ học tập, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

2.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, phát triển đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; Thực hiện tốt công tác luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp dựa trên thực tế hiệu quả công việc, cống hiến và năng lực của cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quy định năng lực cán bộ, giảng viên, chuyên viên; đánh giá mức độ thực hiện công việc theo chỉ số KPI, có cơ chế khen thưởng - kỷ luật nhằm thúc đẩy người lao động trong Nhà trường. Có cơ chế thu hút các nhà khoa học đầu ngành trong nước và quốc tế, các nhà khoa học trẻ tài năng được đào tạo bài bản ở nước ngoài về làm việc tại trường. Chú trọng mời giảng viên thỉnh giảng từ các doanh nghiệp đến trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ với giảng viên và người học. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ tích lũy đủ tiêu chuẩn làm hồ sơ đăng ký chức danh Phó Giáo sư. Nâng cao chất lượng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh đối với giảng viên, đáp ứng đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

2.7. Quản lý, sử dụng nguồn lực có hiệu quả và nâng cao năng lực, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động tài chính. Tăng quy mô và đa dạng hoá các nguồn lực tài chính. Đẩy mạnh mức tự chủ về chi tiêu thường xuyên và hàng năm nâng dần tỷ lệ trích lập chênh lệch thu chi cho Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Tăng cường các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường. Xây dựng hạ tầng đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, bao gồm phòng thí nghiệm, thư viện, hệ thống quản lý đào tạo. Chỉ đạo công tác điều hành ngân sách theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Phân bổ và sử dụng tài chính hợp lý cho các lĩnh vực hoạt động. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất thiết bị.

2.8. Đảm bảo tổ chức tốt các chế độ, đời sống văn hoá và tinh thần cho mọi thành viên trong Nhà trường. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ, nhất là bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ. Nâng cao nhận thức về văn hoá mang bản sắc Trường ĐHCNQN, tạo ấn tượng tốt về một Nhà trường thân thiện và chuyên nghiệp. Điều chỉnh bổ sung hoàn thiện bộ quy tắc về văn hoá ứng xử. Hoàn thành việc dịch chuyển phương thức hoạt động của các phòng ban chức năng của Nhà trường từ hành chính sang dịch vụ, trong đó sinh viên là đối tượng trung tâm để phục vụ. Luôn tích cực trong các hoạt động tương thân tương ái, hoạt động vì cộng đồng.

2.9. Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo của Nhà trường đến với xã hội. Đẩy mạnh truyền thông và quản trị thương hiệu. Tích cực đẩy mạnh quảng bá hình và uy tín cũng như các thành tựu nghiên cứu, đào tạo của trường qua các kênh truyền thông hiện đại nhằm nâng cao vị thế của trường. Tận dụng tối đa mạng lưới sinh viên và cựu sinh viên để hỗ trợ các hoạt động truyền thông phục vụ cho phát triển thương hiệu nhà trường.

3. Những vấn đề chủ yếu liên quan tới chăm lo đời sống người lao động và công tác an sinh xã hội

Phát huy hiệu quả điều kiện cơ sở vật chất hiện có và tiếp tục tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, nâng cấp để đảm bảo tốt nhất các điều kiện làm việc, ăn ở, sinh hoạt... cho cán bộ giảng viên và người lao động trong Nhà trường. Chú trọng duy trì các hoạt động văn hoá thể thao, tăng cường hỗ trợ, thăm hỏi các dịp lễ tết, nhất đối với các gia đình khó khăn. Chú trọng công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương những tập thể cá nhân có thành tích trong giảng dạy và các lĩnh vực công tác khác.

Chủ động cân đối quỹ lương hàng năm, điều phối linh hoạt, phù hợp với quy mô cũng như nguồn thu của trường; quan tâm tạo điều kiện khích lệ giảng viên tăng cường các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phấn đấu tăng thu nhập tiền lương bình quân hàng năm vượt mục tiêu đề ra. Thực hiện nghiêm túc các chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng, chế độ, nghỉ phép, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ...; quản lý sử dụng quỹ phúc lợi và các nguồn quỹ khác đảm bảo chặt chẽ, thiết thực; duy trì chế độ đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy và cơ quan chuyên môn với người lao động, giải quyết kịp thời những vướng mắc, không để ảnh hưởng đến tư tưởng tinh thần của cán bộ, viên chức lao động.

4. Những vấn đề chủ yếu công tác quốc phòng quân sự địa phương, đảm bảo an ninh trật tự

Phát huy vai trò của nhà trường trong việc tuyên truyền, GDQPAN cho học sinh, sinh viên và cán bộ, giảng viên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, góp phần bảo vệ ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thành lập và duy trì lực lượng tự vệ cơ sở trong trường, đảm bảo sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi cần thiết. Phối hợp với chính quyền và các lực lượng vũ trang địa phương trong công tác quân sự, quốc phòng. Chú trọng môn học GDQPAN trong chương trình chính khóa, đảm bảo chất lượng và nội dung phù hợp với thực tiễn. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như diễn tập,

tham quan thực tế tại các đơn vị quân đội, bảo tàng, di tích lịch sử liên quan đến quốc phòng; kịp thời thông tin, định hướng cho cán bộ, viên chức lao động nắm rõ cảnh giác với âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, giữ ổn định tư tưởng, an ninh chính trị trong Nhà trường.

Xây dựng và thực hiện các quy chế, nội quy về đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên trường học. Lắp đặt hệ thống camera giám sát và bố trí lực lượng bảo vệ tại các khu vực trọng yếu. Tổ chức các chương trình giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, ma túy, và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Xây dựng mạng lưới cán bộ, giảng viên và sinh viên nòng cốt tham gia công tác phòng chống tệ nạn trong trường học. Phối hợp với công an, chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự trong trường học. Tham gia vào các kế hoạch phòng, chống khủng bố, diễn tập ứng phó với các tình huống an ninh phức tạp. Xây dựng cơ chế phản ánh và xử lý kịp thời các vụ việc gây mất an ninh trật tự. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm về quốc phòng, an ninh trật tự thông qua các kênh thông tin của nhà trường. Lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh vào các hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật trong trường học.

Huy động sự tham gia của các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong các hoạt động quốc phòng - an ninh. Triển khai các ứng dụng quản lý an ninh, báo cáo sự cố qua các phần mềm và hệ thống trực tuyến. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên về kỹ năng quản lý, xử lý tình huống liên quan đến quốc phòng và an ninh.

Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, không có tệ nạn xã hội, bạo lực hay các vấn đề gây mất trật tự. Nâng cao ý thức quốc phòng và trách nhiệm bảo vệ an ninh Tổ quốc của cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, làm cơ sở thúc đẩy chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò và sức mạnh của chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị trong Nhà trường

Phát huy dân chủ, khuyến khích phản biện, hướng tới đồng thuận, tiếp tục triển khai phong trào, mô hình dân vận khéo, hướng vào những việc khó, việc nhà trường cần, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị. Đổi mới công tác Thi đua - khen thưởng theo hướng đi vào thực chất, khen đúng người, đúng việc, đúng thành tích, quy trình, khắc phục bệnh hình thức để công tác thi đua - khen thưởng thực sự trở thành động lực, khích lệ cán bộ, giảng viên, sinh viên hăng say rèn luyện học tập, lao động cống hiến vì sự phát triển của nhà trường.

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên phải tạo môi trường để đoàn viên, hội viên, sinh viên học tập, rèn luyện, phấn đấu thể hiện khát vọng cống hiến; thông qua các phong trào hành động cách mạng hình thành lớp trí thức trẻ có năng lực học tập tốt, có sức khỏe tốt, có kỷ luật tốt, có đạo đức tốt và hội nhập quốc tế tốt đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; tăng cường các hoạt động rèn luyện các kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đoàn viên, hội viên, thanh niên để lập thân,

lập nghiệp. Đề ra các chương trình hành động, tổ chức hiệu quả các phong trào, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên, thanh niên tham gia. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

Tổ chức Công đoàn trong nhà trường tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ quyền lợi cho người lao động, tham gia vào các thiết chế quản lý, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, động viên khích lệ cán bộ, giảng viên, người lao động không ngừng nỗ lực học tập nghiên cứu nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, lối sống, là tấm gương để thế hệ trẻ noi theo, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

Chỉ đạo Hội khuyến học Nhà trường luôn coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động làm tốt công tác khuyến học, quan tâm chăm sóc học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó vươn lên học giỏi bằng nhiều hình thức hỗ trợ phòng phú.

Quan tâm, tạo điều kiện cho Hội cựu giáo chức, Hội cựu sinh viên triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch hoạt động đã đề ra.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH QUẢNG NINH
KHOÁ XXV, NHIỆM KỲ 2020-2025

(1) **Quy mô đào tạo:** Năm 2020: 815; Năm 2021: 972; Năm 2022: 1.149; Năm 2023: 1291; Năm 2024: 1.424. **Kết quả tuyển sinh:** Năm 2020: 325; Năm 2021: 486; Năm 2022: 481; Năm 2023: 477; Năm 2024: 539.

(2) **Đội ngũ tiến sĩ từng năm học:** Năm học 2020-2021: 25; Năm học: 2021-2022: 29; Năm học 2022-2023: 30; Năm học 2023-2024: 29; Năm học 2024-2025: 28.

(3) **Tổng nguồn thu:** Năm 2020: 349.310.600 tỷ đồng; Năm 2021: 102.294.191 tỷ đồng; Năm 2022: 41.899.849 tỷ đồng; Năm 2023: 42.051.268 tỷ đồng; Năm 2024: 36.635.777 tỷ đồng.

(4) **Thu nhập bình quân:** Năm 2020: 5,2 triệu đồng/người/tháng; Năm 2021: 6,7 triệu đồng/người/tháng; Năm 2022: 7,0 triệu đồng/người/tháng; Năm 2023: 6,8 triệu đồng/người/tháng; Năm 2024: 8,5 triệu đồng/người/tháng.

(5) Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025 tổng 19,321 tỷ đồng: **Năm 2020** tổng 8,721 tỷ đồng: (1) Sửa chữa, nâng cấp khu làm việc nhà B: 3,318 tỷ đồng; (2) Sửa chữa KTX SV Lào (nhà C): 4,926 tỷ đồng; (3) Làm đường nội bộ phía Bắc: 0,476 tỷ đồng. **Năm 2021** tổng 4,320 tỷ đồng: (1) Sửa chữa khu nhà A: 2,244 tỷ đồng; (2) Sửa chữa xưởng thực hành ô tô: 1,826 tỷ đồng; (3) Sửa chữa khác: 0,250 tỷ đồng. **Năm 2022** tổng 1,871 tỷ đồng: (1) Sửa chữa giảng đường D1: 1,505 tỷ đồng; (2) Sửa chữa nhà khách: 0,365 tỷ đồng. **Năm 2023** tổng 3,914 tỷ đồng: (1) Cải tạo bổ sung KTX Lào và sân thể thao ngoài trời: 3,783 tỷ đồng; (2) Làm nền sân tennis, sửa chữa nhỏ: 0,131 tỷ đồng. **Năm 2024** tổng 0,491 tỷ đồng: (1) Sửa chữa công trình thiệt hại do bão Yagi: 0,491 tỷ đồng.

Đầu tư xây dựng cơ bản 2021-2023 tổng 35,679 tỷ đồng: Đầu tư xây dựng nhà điều hành A2: 35,679 tỷ đồng; Mua sắm bổ sung cơ sở vật chất 2020-2024 tổng 3,012 tỷ đồng: Bao gồm phòng THTN IoT; Thiết bị phòng thực hành đo lường và điều khiển; Phòng hội thảo; Thiết bị làm việc...; Bổ sung cơ sở vật chất nhà A2.

(6) Đảng bộ trường được Đảng ủy TQN tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2020, năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024; 01 cá nhân được Đảng ủy Than Quảng Ninh khen thưởng hình ảnh “Người Thợ mỏ - Người Chiến sĩ” tiêu biểu giai đoạn 2019-2023; 01 cá nhân được Tỉnh ủy Quảng Ninh tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2020, năm 2021, năm 2023; 01 đảng viên đạt giải A cuộc thi Báo cáo viên giỏi cấp Đảng bộ TQN; 01 đảng viên đạt giải C Búa liềm vàng cấp tỉnh năm 2021.

(7) **Năm 2020:** Bổ nhiệm lại 16 cán bộ; bổ nhiệm mới 02 cán bộ. **Năm 2022:** Thực hiện bổ nhiệm mới 05 cán bộ; bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng cho 35 cán bộ chủ chốt; 19 cán bộ bộ môn; công bố Quyết định công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027; thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Hiệu trưởng.

Rà soát quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025: Đã rà soát quy hoạch BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020- 2025: Quy hoạch BCH Đảng bộ: 14 đồng chí đủ điều kiện tiếp tục quy hoạch (tỷ lệ 1,27 lần); Quy hoạch BTV Đảng ủy: 04 đồng chí đủ điều kiện tiếp tục quy hoạch (tỷ lệ 1,33 lần); Quy hoạch Bí thư Đảng ủy: 02 đồng chí; Quy hoạch Phó Bí thư Đảng ủy: 02 đồng chí. Xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030: Quy hoạch BCH Đảng bộ: 14 đồng chí; Quy hoạch BTV Đảng ủy: 04 đồng chí; Quy hoạch Bí thư Đảng ủy: 02 đồng chí; Quy hoạch Phó Bí thư Đảng ủy: 02 đồng chí.

Công tác quy hoạch chính quyền: Rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2021-2026: Số lượng sau khi rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2021-2026: Quy hoạch Hiệu trưởng: 03 đồng chí; Quy hoạch Phó Hiệu trưởng: 09 đồng chí. Xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2026-2031: Quy hoạch Hiệu trưởng: 03 đồng chí; Quy hoạch Phó Hiệu trưởng: 09 đồng chí.

Biểu số 1. Quy mô đào tạo

Bậc đào tạo	Số lượng HSSV				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Cao học	23	29	38	46	41
Đại học	661	829	958	1059	1174
Cao đẳng	52	23	48	70	84
THPT GDTX	79	91	105	116	125
Tổng	815	972	1.149	1.291	1.424

Biểu số 2. Kết quả tuyển sinh

Bậc đào tạo	Số lượng tuyển sinh				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Cao học	08	20	9	17	30
Đại học	238	375	367	344	384
Cao đẳng	0	0	0	0	0
THPT GDTX	79	91	105	116	125
Tổng	325	486	481	477	539

Biểu số 3. Chất lượng đào tạo từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024

Bậc đào tạo	Học tập, %			Rèn luyện, %	
	Khá, Giỏi, XS	TB, TBK	Yếu, kém	Khá, Giỏi, XS	Yếu, kém
Cao học	80	14,3	5,7		
Đại học	54,9	34,8	10,3	94,6	5,4
Cao đẳng	0	0	0	0	0
THPT GDTX	25	57	18	80	20
Trung bình	53,3	35,4	11,3	87,3	12,7

Biểu số 4. Kết quả HSSV tốt nghiệp từ năm 2020 đến năm 2024

Bậc đào tạo	Số lượng HSSV	Trong đó		
		Tỷ lệ tốt nghiệp %	TN loại khá %	TN loại giỏi %
Cao học	58	100	Không xếp loại TN	
Đại học	1027	72.79	50.83	11.3
Cao đẳng	0	0	0	0
THPT GDTX	242	89,55	Không xếp loại TN	
Trung bình		78,68		

Biểu số 5. Chất lượng đội ngũ giảng viên, VCLĐ

Năm học	Tổng số	Tiến sĩ		Thạc sĩ		Khác	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2019 - 2020	259	27	10	168	65	64	25
2020 - 2021	243	25	10	159	65	59	24
2021 - 2022	239	29	12	155	65	55	23
2022 - 2023	225	30	13	145	64	50	22
2023 - 2024	217	29	13	143	66	45	21

Biểu số 6. Kết quả nghiên cứu khoa học

Năm học	Đề tài NCKH			Sáng kiến cải tiến
	Cấp Bộ và tương đương	Cấp trường		
		Giảng viên	Sinh viên	
2019 - 2020	0	21	24	843
2020 - 2021	1	16	42	190
2021 - 2022	0	9	44	177
2022 - 2023	1	11	42	871
2023 - 2024	1	9	62	159
Tổng	3	66	214	2240

Biểu số 7. Số lượng chi bộ và đảng viên giai đoạn 2020-2024

Năm	Số chi bộ	Số lượng đảng viên		
		CB,VC	HSSV	Tổng ĐV
2020	19	172	05	177
2021	19	174	07	181
2022	19	175	08	183
2023	19	171	11	182
2024	18	167	15	182

Biểu số 8. Số lượng phát triển đảng viên giai đoạn 2020-2024

Năm	Số lượng kết nạp đảng		
	VCLĐ	HSSV	Tổng
2020	03		03
2021	05	05	10
2022	05	06	11
2023	02	10	12
2024	02	08	10
Tổng	17	29	46

Biểu số 9. Kinh phí hoạt động của Nhà trường*Đơn vị tính: ngàn đồng*

Năm	Tổng kinh phí	Trong đó				
		Ngân sách NN	Ngân sách tỉnh	Học phí	Doanh thu dịch vụ	
					DV sản xuất than	Dịch vụ đào tạo, DV khác
2020	349.310.600	17.645.550	2.980.432	6.895.548	317.625.724	4.163.345
2021	102.294.191	30.164.538	2.843.328	7.436.917	56.356.626	5.494.782
2022	41.899.849	24.782.212	3.451.175	9.791.918		3.874.544
2023	42.051.268	22.970.949	3.542.000	11.967.442		3.570.877
2024	36.635.777	14.850.000	4.046.896	15.006.953		2.731.928

Biểu số 10. Thành tích chủ yếu đạt được trong giai đoạn 2020-2024

Năm học	Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng	Cấp khen thưởng							
		Chủ tịch nước		Thủ tướng Chính phủ		Bộ CT, Tỉnh QN		Các tổ chức khác	
		Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân
2020-2021	Cờ thi đua								
	Bằng khen					06	23		
	Chiến sĩ TĐ						01		21
2021-2022	Cờ thi đua								
	Bằng khen					02	11		
	Chiến sĩ TĐ						01		23
2022-2023	Cờ thi đua								
	Bằng khen					03	20		
	Chiến sĩ TĐ						05		24
2023-2024	Cờ thi đua								
	Bằng khen					02	25		
	Chiến sĩ TĐ								25
2024-2025	Cờ thi đua								
	Bằng khen					02	10	01	09
	Chiến sĩ TĐ								